

Yêu cầu đề án cho Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam

2025.01.24.

Vui lòng không tiết lộ nội dung dự án này ra bên ngoài với mục đích khác, ngoài mục đích đấu thầu

Mục lục

1. Giới thiệu dự án

- a. Giới thiệu dự án
- b. Bối cảnh xúc tiến
- c. Phạm vi dự án

2. Nội dung chi tiết của dự án

- a. Chiến lược về dịch vụ
- b. UX/UI
- c. Hệ thống
- d. Vận hành
- e. Ý tưởng tái xây dựng ISMP

3. Nội dung chi tiết của đấu thầu

- a. Tư cách tham gia đấu thầu
 - b. Thông tin và lịch trình liên quan tới đấu thầu
 - c. Lưu ý khi lập đề án
 - d. Hiệu lực của đề án
 - e. Hạng mục cần tuân thủ khi tham gia đấu thầu
 - f. Thông tin liên hệ
 - g. Lưu ý về vô hiệu hóa đề án
 - h. Khác
 - i. Đánh giá đề án
4. Dàn ý đề án
- a. Mục lục đề án
 - b. Trọng tâm khi viết đề án
 - c. Giá cả và căn cứ đề xuất

[Phụ lục 1] Đơn đăng ký tham gia đấu thầu

[Phụ lục 2] Cam kết tham gia đấu thầu

[Phụ lục 3] Bảng so sánh tình hình tài chính ba năm gần đây

1. Giới thiệu dự án

a. Giới thiệu dự án

- 1) Tên dự án: Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile Banking của Ngân hàng Woori Việt nam
- 2) Thời gian dự án: Khoảng 3 tháng kể từ khi bắt đầu (Tháng 01~04/2025)

b. Bối cảnh xúc tiến

- 1) Nền tảng Mobile Banking của Ngân hàng Woori Việt Nam – NEW WON Banking đã được xây dựng thành công dựa trên tiêu chuẩn quốc tế và cần cải tiến trải nghiệm người dùng phù hợp với môi trường Việt Nam
- 2) Cần xây dựng chiến lược dịch vụ mang tính phân hóa để bứt phá trong về mặt cạnh tranh với các Ngân hàng bản địa khác cũng như Fintech/Big Tech
- 3) Cải thiện UX của Mobile Banking hiện tại nhằm gia tăng sự tiện lợi và cần mở rộng UX tài chính với nhằm hỗ trợ cho nhu cầu tài chính thay đổi của khách hàng
- 4) Cần thiết lập hệ thống/Infra với trọng tâm là Mobile banking mới.

c. Phạm vi dự án

- 1) Chiến lược dịch vụ
 - 1.1) Phân tích năng lực cạnh tranh dịch vụ của Mobile Banking Ngân hàng Woori Việt nam và lập chiến lược
 - 1.2) Đề xuất dịch vụ phù hợp với từng phân khúc khách hàng
 - 1.3) Benchmarking các đối thủ cạnh tranh nội địa và quốc tế
 - 1.4) Thiết lập chiến lược mang tính bản địa hóa với môi trường Việt Nam và kế hoạch triển khai
 - 1.5) Lập chiến lược cho các dịch vụ: thẻ, sản phẩm, thanh toán, v.v...
 - 2) UX/UI
 - 1.1) Cải tiến UX/UI
-

- Lập chiến lược UX và định nghĩa UX trọng tâm
- Thiết lập chiến lược UX nhằm tới các điểm đặc trưng của khách hàng Việt Nam
- Chỉ ra các vấn đề chính của UX hiện tại và thiết kế lại tiêu chuẩn UX
- Thiết kế giao diện đề cao tính tiếp cận và sử dụng

1.2) Xây dựng hệ thống thiết kế và chiến lược sử dụng

- Định nghĩa concept thiết kế với trọng tâm là Việt Nam và xem xét về độ nhận diện của ứng dụng, xây dựng hệ thống

1.3) Thiết kế UX/UI cơ bản

- Thiết kế màn hình GUI cơ bản
- Thiết kế kiến trúc thông tin(IA) cơ bản
- Lên kế hoạch màn hình

3) Hệ thống

3.1) Lập chiến lược hệ thống tối ưu về Mobile Banking

- Thiết kế hệ thống tích hợp Back-end và Front-end
- Tối ưu và bản địa hóa Framework của NEW WON Banking
- Đề xuất phương hướng liên quan tới tạo Native/Web UI dựa trên cơ chế vận hành và dịch vụ
- Lên phương án thu thập và quản lý dữ liệu khách hàng

3.2) Lên kế hoạch cải thiện hệ thống Mobile Banking

- Lập kiến trúc hệ thống để nâng cao tính ổn định và tốc độ xử lý dữ liệu
- Đề xuất phương án để tích hợp thêm kỹ thuật mới khi mở rộng dịch vụ sau này cũng như phương án giảm chi phí bảo trì
- Lập kế hoạch cải thiện tính ổn định của hệ thống Mobile Banking

3.3) Lập kế hoạch thay thế và cải tiến giải pháp Mobile Banking

- Phân tích hiệu năng của giải pháp kết nối Mobile Banking hiện tại để khảo sát giải pháp thay thế và tối ưu hóa

3.4) Lập phương án áp dụng chữ ký điện tử lên hệ thống Internet/Mobile Banking

- Lên kế hoạch áp dụng và Benchmarking mô hình xác thực bằng chữ ký điện tử của Việt Nam

4. Vận hành

4.1) Lập chiến lược vận hành App

- Lập chiến lược vận hành PI (Process Innovation) tối ưu, gồm công cụ hợp tác, cải thiện quy trình phát triển, vận

hành, v.v..

- Lập hệ thống hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ cho khách hàng
- Phương án cải thiện môi trường và tiêu chuẩn hóa quy trình kiểm thử

4. Đề xuất ISMP tái xây dựng

4.1) Đề ra ISMP (Information System Master Plan) tái xây dựng

- Cung cấp Master Plan cho dự án tái xây dựng và lập kế hoạch dự kiến
- Đề ra phương pháp luận cho dự án tái xây dựng
- Đáp ứng được những điều kiện cụ thể của thư mời thầu dự án
- Đề ra phương án đảm bảo tính liên kết giữa hai mảng tư vấn và tái xây dựng

2. Nội dung chi tiết của dự án

a. Chiến lược về dịch vụ

1) Phân tích tính cạnh tranh của dịch vụ Mobile Banking Ngân hàng Woori Việt Nam và lập chiến lược

- Phân tích điểm mạnh và yếu (SWOT) của dịch vụ Mobile Banking hiện tại
- Đề xuất phương án cải tiến nền tảng liên quan đến xu hướng thị trường và yêu cầu của khách hàng
- Lập chiến lược mang tầm nhìn trung-dài hạn cho việc triển khai các chức năng mới và mở rộng dịch vụ

2) Đề xuất dịch vụ phù hợp với từng phân khúc khách hàng

- Phân tích nhu cầu của từng lớp khách hàng trọng yếu như là khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Đề xuất dịch vụ tối ưu và tạo trải nghiệm người dùng đối với từng phân khúc khách hàng
- Lập chiến lược Promotion và các khuyến mãi phù hợp

3) Benchmarking các đối thủ nội địa và quốc tế

- Phân tích các trường hợp thành công tiêu biểu của Banking App quốc tế
- Phân tích chiến lược thu hút khách hàng và điểm mạnh của các đơn vị cạnh tranh ở Việt Nam
- Phát triển mô hình dịch vụ mang tính phân hóa trên cơ sở là kết quả Benchmarking

4) Chiến lược bản địa hóa và kế hoạch triển khai

- Thiết kế dịch vụ áp dụng đặc trưng về văn hóa và ngôn ngữ của khách hàng Việt Nam
- Lập kế hoạch và vận hành tối ưu môi trường IT và quy chế nội địa
- Lập kế hoạch triển khai có sự hỗ trợ của các đối tác nội địa

5) Lập chiến lược dịch vụ như thẻ, sản phẩm, thanh toán, dịch vụ sinh hoạt khác

- Chỉ ra các điểm cần cải thiện và đề xuất dịch vụ thẻ online của Ngân Hàng
- Đề xuất các dòng sản phẩm mới, benchmarking với ngân hàng khác, kiểm thử dòng sản phẩm Online/Offline
- Thông qua Benchmarking với ngân hàng khác và quốc tế, áp dụng vào chiến lược dịch vụ thanh toán
- Đề xuất mô hình dịch vụ tài chính thiết yếu mang tính dung hợp và hài hòa áp dụng các xu hướng nội địa Việt Nam

b. UX/UI

1) Cải thiện UX/UI

- Định nghĩa nguyên lý thiết kế UX với cơ sở là hành vi người dùng và thị trường Việt Nam
- Thiết kế UI lấy trọng tâm là khách hàng, nền tảng là nhu cầu và hình thái của người dùng chủ yếu
- Thiết kế lại UX trên cơ sở tiêu chuẩn hóa UX và cải thiện các vấn đề chính của UX hiện tại
- UI mang tính trực quan, cân nhắc những hạn chế của môi trường Mobile
- Tạo quy trình mang tính cải tiến và xuyên suốt thông qua phân tích dữ liệu phản hồi từ khách hàng
- Tạo UX có hiệu ứng lan tỏa và tương trợ giữa các sản phẩm dịch vụ online, thẻ
- Đưa ra các nội dung cải thiện giữa UX-MCI-WGSS trên phương diện tốc độ của dịch vụ ngân hàng

2) Lập kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống thiết kế

- Lập chiến lược thiết kế duy trì được sự cân bằng giữa yêu cầu bản địa hóa và tính nhất quán của thiết kế
- Chiến lược phát triển UX/UI thông qua việc tích hợp hệ thống thiết kế
- Tiêu chuẩn hóa các yếu tố trọng tâm như màu sắc, typography, icon, v.v.

3) Thiết kế và tạo UX/UI chính

- Tạo IA áp dụng hành trình của người dùng
- Thiết kế chức năng và các màn hình chính dựa trên kịch bản người dùng
- Phát triển hướng dẫn thiết kế mang tính tương trợ và các màn hình chính
- Định nghĩa Workflow người dùng và kế hoạch màn hình
- Phát triển Prototype và áp dụng feedback của người dùng Việt Nam

c. Hệ thống

1) Lập chiến lược hệ thống tối ưu cho Mobile Banking

- Đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt và tính ổn định thông qua việc áp dụng các công nghệ đám mây và kiến trúc dựa trên container
- Cải thiện tính nhất quán dịch vụ và hiệu quả vận hành thông qua thiết kế tích hợp giữa backend và frontend
- Đề xuất giải pháp tối ưu hóa và địa phương hóa framework NEW WON Banking dựa trên cơ sở hạ tầng CNTT và quy trình tại bản địa
- Tìm ra sự cân bằng tối ưu giữa việc triển khai UI Native và Web để xây dựng nền tảng thích ứng với các môi trường thiết bị khác nhau.
- Xây dựng phương án thu thập và quản lý dữ liệu khách hàng.
- + Phương án thu thập dữ liệu giao dịch, nhật ký truy cập và dữ liệu hành vi của khách hàng.
- + Dự đoán hành vi khách hàng bằng mô hình học máy.

2) Đề xuất cải tiến hệ thống ngân hàng di động

- Thiết kế kiến trúc để tăng cường tốc độ xử lý dữ liệu và tính ổn định.
- + Đề xuất chiến lược tối ưu hóa cơ sở dữ liệu (chỉ mục, caching, phân tách lưu trữ dữ liệu, v.v.).
- + Phương án chi tiết sử dụng hệ thống caching cơ sở dữ liệu (ví dụ: Redis).
- Đề xuất giải pháp giảm chi phí bảo trì và mở rộng dịch vụ trong tương lai thông qua việc áp dụng công nghệ mới.
- Đề xuất phương án cải tiến tính ổn định hệ thống.
- + Chiến lược sao lưu và đồng bộ hóa dữ liệu giữa các trung tâm dữ liệu.
- + Phương án xây dựng và quản lý hệ thống giao dịch phân tán.

3) Đề xuất cải tiến và thay thế giải pháp ngân hàng di động

- Phân tích hiệu suất của các giải pháp liên kết ngân hàng di động hiện tại và đánh giá giải pháp thay thế.
- + Benchmarking và phân tích giải pháp ngân hàng di động tại địa phương (SWOT).

Công nghệ như: sinh trắc học, MOTP, PUSH, bàn phím bảo mật, giả mạo ứng dụng, mã hóa mã nguồn, phần mềm diệt vi-rút di động, v.v.

- + Đề xuất giải pháp tối ưu và phương án xây dựng di chuyển.

Phương án xây dựng giải pháp tại chỗ hoặc đám mây.

4) Đề xuất áp dụng chữ ký điện tử cho Internet/Mobile Banking

- Đề xuất phương án áp dụng mô hình chứng thực chữ ký điện tử tại Việt Nam.

d. Vận hành

1) Xây dựng chiến lược vận hành ứng dụng

- Xây dựng hệ thống tối ưu hóa hiệu quả vận hành dựa trên cải cách quy trình (PI).
- Phân tích dữ liệu vận hành để xác định các khu vực cần cải thiện và thiết lập ưu tiên.
- Xem xét việc sử dụng công cụ tự động hóa để đơn giản hóa quy trình vận hành.
- + Xây dựng pipeline CI/CD (phát triển / kiểm thử / sản xuất / giám sát).

2) Xây dựng hệ thống dịch vụ khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật

- Xây dựng hệ thống hỗ trợ khách hàng 24/7 như chatbot và đề xuất phương án cung cấp dịch vụ hỗ trợ đa ngôn ngữ.
- Xem xét việc cung cấp tài liệu hướng dẫn hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn tự giải quyết.

3) Tiêu chuẩn hóa quy trình kiểm thử và phương án cải thiện môi trường kiểm thử

- Xem xét việc triển khai kiểm thử tích hợp định kỳ và các công cụ kiểm thử tự động.
- Tiêu chuẩn hóa môi trường kiểm thử để cải thiện chất lượng và độ tin cậy.
- Phát triển kịch bản kiểm thử tùy chỉnh phù hợp với các quy định và yêu cầu địa phương.

e. Phát triển lại ISMP (Information System Master Plan)

1) Đề ra ISMP phát triển lại

- Cung cấp kế hoạch tổng thể cho dự án phát triển lại và xây dựng ngân sách.

- Đề xuất phương pháp luận cho dự án phát triển lại.
- Xác định các yêu cầu chi tiết cho RFP (Yêu cầu đề xuất) của dự án phát triển lại.
- Đưa ra các phương án đảm bảo tính liên tục công việc cho tư vấn - phát triển lại.
- Xây dựng phương án Cut-over cho việc mở cửa mới.

3. Nội dung chi tiết của đấu thầu

a. Tư cách tham gia đấu thầu

- 1) Các nhà thầu không bị xử phạt bởi các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương hoặc các cơ quan đầu tư của chính phủ.
- 2) Các nhà thầu không bị nợ thuế quốc gia, thuế địa phương hoặc đang trong kỳ hoãn thu
- 3) Các nhà thầu không bị xử phạt bởi Ngân hàng Woori (ngân hàng mẹ tại Hàn Quốc) và Ngân hàng Woori Việt Nam.
- 4) Các nhà thầu có đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm về chiến lược số/IT trong ngành ngân hàng tính đến ngày công bố yêu cầu.

b. Thông tin và lịch trình liên quan tới đấu thầu

1) Lịch trình tổng thể

- Lịch trình chính liên quan tới đấu thầu như dưới đây, chi tiết có thể thay đổi tùy theo tình hình của Ngân hàng

Sự kiện	Ngày	Ghi chú
Công bố yêu cầu đề án	24.01~07.02.2025	Được đăng trên trang web của Ngân hàng. Thông tin thay đổi sẽ được thông báo qua trang web.
Hạn chót tiếp nhận hồ sơ đề án	16:00 07.02.2025	Yêu cầu nộp đúng hạn.
Buổi thuyết trình đề án	12.02.2025	Địa điểm, thời gian và hình thức thông báo riêng.

* Các đơn vị tham gia đấu thầu cần đảm bảo bảo mật thông tin nhận được liên quan đến lịch trình trên

2) Tiếp nhận đề án

- Hồ sơ nộp (※ phải được cấp trong vòng 1 tháng tính từ ngày nộp)

- (1) Đơn đăng ký tham gia đấu thầu - 1 bản (Sử dụng [Phụ lục 1])
- (2) Cam kết tham gia đề án -1 bản (Sử dụng [Phụ lục 2])
- (3) Bản đề án hoàn chỉnh 10 bản (nộp trực tiếp) và file (Email: van910@woori.com.vn)
- (4) Tóm tắt đề án (dành cho thuyết trình) 10 bản (nộp trực tiếp) và file thuyết trình (Email: van910@woori.com.vn)
- (5) Đề xuất giá

(Lưu ý: Mức giá hợp đồng cuối cùng sẽ phụ thuộc vào kết quả đàm phán, nộp trong bì thư kín được niêm phong riêng khi nộp trực tiếp)

- (6) Giấy chứng nhận đã thực hiện công việc từ Ngân hàng
 - (7) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - (8) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (chỉ phần còn hạn)
 - (9) Giấy chứng nhận con dấu pháp nhân
 - (10) Giấy chứng nhận đã hoàn thành nghĩa vụ thuế quốc gia và địa phương
 - (11) Báo cáo kiểm toán 3 năm gần nhất
 - (12) Bảng so sánh tình hình tài chính (Sử dụng [Phụ lục 4])
 - (13) Các giấy tờ khác mà đề nghị phải nộp theo yêu cầu trong hồ sơ đề xuất (chứng thực bản gốc)
- ※ Các tài liệu phải được nộp có chữ ký và dấu của người đại diện công ty.

- Phương thức nộp

+ Thời gian nộp: 16:00 ngày 07 tháng 02 năm 2025 (giờ địa phương Việt Nam)

+ Địa điểm nộp: Trụ sở chính Ngân hàng Woori Việt Nam, Khối nền tảng tài chính WON

* Địa chỉ: Tầng 33, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

+ Phương thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc qua email (chỉ tính những tài liệu nộp đúng hạn)

c. Lưu ý khi viết đề án

(1) Hiệu lực của đề án

+ Ngân hàng sẽ chọn người tham gia đàm phán dựa trên hồ sơ đề xuất và các tài liệu liên quan, nếu phát hiện thông tin sai lệch trong hồ sơ sẽ bị loại khỏi quá trình đánh giá.

(2) Định dạng của đề án

- + Đề án phải được soạn thảo bằng MS Power Point và dùng tiếng Hàn trên khổ giấy A4.
- + Nếu có thêm các đề xuất liên quan đến dự án của Ngân hàng, có thể đưa vào phần đề xuất bổ sung.
- + Đề án phải được trình bày chi tiết theo từng mục, tuân theo thứ tự trong hồ sơ yêu cầu.
- + Không có giới hạn về số trang đối với đề xuất hoàn chỉnh, nhưng tóm tắt cho buổi thuyết trình nên giới hạn trong 20 trang.

d. Hiệu lực của đề án

- (1) Nội dung của đề án và những thay đổi, bổ sung do ngân hàng yêu cầu trong quá trình đàm phán có giá trị như hợp đồng, dù không ghi rõ trong hợp đồng.
- (2) Nếu có sự khác biệt giữa nội dung của đề án và hồ sơ yêu cầu, nội dung hồ sơ yêu cầu sẽ được ưu tiên.
- (3) Ngân hàng có thể yêu cầu bổ sung tài liệu trong quá trình đàm phán, và tài liệu bổ sung này có giá trị như đề án ban đầu.
- (4) Đơn vị tham gia đấu thầu cần tuân thủ khi nhận được yêu cầu bổ sung tài liệu và cần chịu trách nhiệm cho các bất lợi đi kèm trong trường hợp không bổ sung theo yêu cầu.
- (5) Các đơn vị không đáp ứng đủ yêu cầu sẽ được xử lý bằng cách yêu cầu bổ sung, tức bỏ tư cách đấu thầu, hoặc trừ điểm tùy theo trường hợp trong quá trình kiểm tra đề án và các hồ sơ khác. Trường hợp các mục thiết yếu trong đề án bị thiếu sót, đơn vị tham gia đấu thầu chịu trách nhiệm về chi phí và các phát sinh liên quan.
- (6) Đề án đã nộp không thể thay đổi trừ trường hợp được yêu cầu bởi phía Ngân hàng
- (7) Nếu có mâu thuẫn trong việc giải nghĩa nội dung trong đề án thì có thể điều chỉnh thông qua đàm phán, tuy nhiên nếu ý kiến hai bên trái ngược nhau thì giải nghĩa của phía Ngân hàng được ưu tiên
- (8) Trường hợp phát hiện ngụy tạo đề án, phía Ngân hàng có thể hủy bỏ kể cả khi đã lựa chọn đơn vị hoặc ký hợp đồng. Trong trường hợp đang triển khai dự án nhưng phát hiện ngụy tạo thì phía đơn vị tham gia đấu thầu cần chịu trách nhiệm.

e. Hạng mục cần tuân thủ khi tham gia đấu thầu

- (1) Hồ sơ đề án và các tài liệu liên quan là bí mật của ngân hàng, không được sử dụng cho mục đích khác ngoài việc viết đề án và không được chia sẻ với bên thứ ba. Đơn vị cần chịu trách nhiệm pháp lý nếu vi phạm điều này.

- (2) Hồ sơ và tài liệu đề xuất đã nộp sẽ không được hoàn trả.
- (3) Đề xuất phải phản ánh chính xác thông tin thực tế. Nếu phát hiện sai sót hoặc không thực hiện được theo đề án, đơn vị tham gia sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.
- (4) Nhà cung cấp cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba như bản quyền, nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp liên quan đến đề xuất. Nếu có tranh chấp sau khi lựa chọn nhà cung cấp, nhà cung cấp phải bảo vệ Ngân hàng và chịu trách nhiệm về mọi chi phí và thiệt hại phát sinh (bao gồm cả phí luật sư).
- (5) Nội dung trong yêu cầu đề án, kế hoạch triển khai, và lịch trình có thể được điều chỉnh tùy theo hoàn cảnh của Ngân hàng. Dự án có thể bị hủy bỏ nếu có sự thay đổi về môi trường kinh doanh của Ngân hàng. Nếu dự án bị hủy bỏ, nhà cung cấp không được khiếu nại và phải tuân thủ các cam kết trong "Thỏa thuận tham gia của nhà cung cấp".
- (6) Nhà cung cấp phải hoàn toàn nắm vững các yêu cầu trong yêu cầu đề xuất, các điều kiện chung của hợp đồng và các điều kiện đặc biệt của hợp đồng trước khi nộp đề xuất. Trách nhiệm nếu không nắm vững các yêu cầu thuộc về nhà cung cấp.
- (7) Mọi quyền đối với kết quả của dự án sẽ thuộc sở hữu của Ngân hàng.
- (8) Hợp đồng sẽ được ký theo mẫu hợp đồng tiêu chuẩn của Ngân hàng.
- (9) Mọi chi phí liên quan đến yêu cầu đề án (bao gồm viết đề án và tài liệu trả lời) sẽ do nhà cung cấp chịu, và Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.
- (10) Khi công ty nộp đề án, được coi là đã thể hiện sự đồng ý và không có khiếu nại đối với quyết định cuối cùng của Ngân hàng về việc lựa chọn nhà cung cấp.

f. Thông tin liên hệ

1) Các câu hỏi liên quan có thể được gửi đến người phụ trách dưới đây qua email:

- Đơn vị: Khối Nền tảng tài chính WON - Ngân hàng Woori Việt Nam

- Người phụ trách: Nguyễn Thu Vân

- Email: van910@woori.com.vn

g. Lưu ý về vô hiệu hóa đề án

1) Đề án từ công ty không đủ tư cách tham gia.

- 2) Đề án không được nộp đúng thời gian yêu cầu.
- 3) Đề án có lỗi nghiêm trọng hoặc thông tin sai lệch.

h. Khác

1) Hạn chế và nghĩa vụ khi sử dụng yêu cầu đề án.

- Nhà cung cấp không được sử dụng tài liệu và thông tin nhận được từ Ngân hàng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc viết đề án và không được cung cấp cho bên thứ ba.

- Nhà cung cấp phải nắm vững tất cả các điều khoản trong thông báo yêu cầu đề án, yêu cầu đề án và các tài liệu liên quan và tham gia đề án. Trách nhiệm nếu không nắm vững thuộc về nhà cung cấp.

2) Chi phí liên quan đến việc viết đề án và tham gia buổi thuyết trình đề án sẽ do nhà cung cấp chịu.

3) Việc sửa đổi và từ chối đề án.

- Đề án có thể được sửa đổi và nộp lại trước ngày hết hạn.

- Ngân hàng có quyền từ chối đề án nếu phát hiện lỗi nghiêm trọng hoặc thông tin sai lệch.

i. Đánh giá đề án

1) Phương pháp đánh giá đề án

- Đánh giá tổng thể các yếu tố như khả năng triển khai dự án, kinh nghiệm tư vấn, trình độ của các tư vấn viên tham gia, giá đề án (chi phí), và các yếu tố khác. Tiêu chí và giới hạn điểm đánh giá sẽ theo tiêu chuẩn đánh giá của Ngân hàng

- Phương pháp đánh giá và các chi tiết về điểm số sẽ không được công bố, và không thể khiếu nại kết quả đánh giá.

- Các đơn vị không tham gia buổi thuyết trình sau khi nộp đề án sẽ bị loại khỏi quá trình đánh giá.

- Đối với các đơn vị có tổng điểm cao, chúng tôi có thể lựa chọn một hoặc nhiều đối tác đàm phán ưu tiên để tiến hành đàm phán.

- Kết quả đánh giá sẽ chỉ được thông báo cho các đối tác đàm phán ưu tiên.

2) Nội dung đánh giá

- [Đánh giá Công ty tham gia đấu thầu] Phần thông tin Tổng quan về Công ty

- (1) Thông tin chung về các công ty trong nước và quốc tế (tình hình tài chính, danh tiếng quốc tế, v.v.)
- (2) Kinh nghiệm thực hiện các dự án liên quan tại các thị trường trong và ngoài nước (số lượng dự án, quy mô dự án, khách hàng mục tiêu, v.v.)
- (3) Khả năng thực hiện các nội dung đề án (mức độ có các trường hợp tương tự, v.v.)

- [Đánh giá Nội dung đề án] Phần kỹ thuật

- (1) Hiểu biết về dự án
- (2) Phương pháp luận phân biệt, phương án triển khai dự án, tính hợp lý và khả thi của kế hoạch tiến độ.
- (3) Phương án hợp tác hiệu quả trong phần BIZ-UX.
- (4) Phương pháp nghiên cứu UX để thu thập thông tin khách hàng - bao gồm nghiên cứu kiểm tra mẫu thiết kế prototype và phỏng vấn sâu, v.v.
- (5) Mẫu thiết kế ý tưởng cho màn hình chính của ngân hàng di động - thiết kế ý tưởng cho màn hình chính của ứng dụng.

- [Đánh giá Nội dung đề án] Phần quản lý và nhân lực

- (1) Cấu trúc tổ chức và nhân lực thực hiện.
 - + Trình độ và kinh nghiệm của PM/PL trong việc triển khai dự án.
 - + Liệu có sự tham gia của nhân lực từ công ty đề án vào dự án hay không.
 - + Trình độ và vai trò của nhân lực thực hiện dự án, bao gồm PM.
- (2) Phương án liên kết tư vấn và tái xây dựng
 - + Phương án kiểm tra tính khả thi để đưa ra kết quả tư vấn có thể triển khai.
 - + Phương án quản lý để liên kết hiệu quả các kết quả tư vấn với tái xây dựng
- (3) Tính hợp lý của kế hoạch quản lý chất lượng.
- (4) Phương án quản lý vấn đề và rủi ro (bao gồm sự hỗ trợ của công ty tham gia đấu thầu, v.v.)

- Mức độ các dịch vụ phụ trợ và các tiêu chí đánh giá do Ngân hàng quy định.

※ Kết quả đánh giá nội dung đề án và tiêu chí chi tiết về việc lựa chọn công ty sẽ không được công bố.

4. Dàn ý đề án

a. Mục lục đề án

MỤC LỤC

I. Tổng quan về đề án

1. Mục đích và bối cảnh đề án
2. Phạm vi đề án
3. Hướng triển khai và nội dung chính
4. Kỳ vọng hiệu quả
5. Các điểm đặc biệt của đề án

II. Phần thông tin tổng quan về Công ty tham gia đấu thầu

1. Thông tin chung và lịch sử công ty.
2. Thông tin về tổ chức và nhân lực.
3. Tình hình tài chính.
 - Tình hình tài chính trong 3 năm gần nhất (vốn, doanh thu theo các mảng, lợi nhuận, v.v.)
4. Nội dung các dự án chính (mảng kinh doanh, UX/UI cho từng mảng).
5. Thành tích các dự án chính
 - Thành tích trong lĩnh vực tài chính và các lĩnh vực tương tự (tên dự án, tên cơ quan triển khai, số tiền và thời gian triển khai, v.v.)
6. Thông tin về các công ty hợp tác.
 - Thông tin chung về các đối tác hợp tác, phương án và vai trò/ phạm vi hợp tác.

III. Phần triển khai tư vấn

1. Cấu trúc tổ chức và phân công công việc.
2. Phạm vi và đối tượng thực hiện.
 - Phạm vi thực hiện tư vấn và các lĩnh vực chính cần triển khai.
3. Phương án thực hiện.

- Chiến lược và phương pháp luận triển khai dự án.
- Định nghĩa vai trò và phương án hợp tác hiệu quả trong phần BIZ-UX.
- Phương án chi tiết cho từng yêu cầu dự án (bao gồm các ví dụ thực tế).
- Phương án nghiên cứu UX để thu thập thông tin khách hàng (bao gồm nghiên cứu mẫu thiết kế prototype, phỏng vấn sâu, v.v.).
- Các công việc và kết quả theo từng giai đoạn.

4. Mẫu thiết kế ý tưởng.

- Thiết kế ý tưởng cho màn hình chính của ngân hàng di động.

IV. Phân Quản lý

1. Kế hoạch triển khai và nhân lực.

- Kế hoạch tiến độ.
- Kế hoạch nhân lực và hồ sơ nhân lực (bao gồm hồ sơ nhân lực trong đề xuất).
- Phương án đối phó khi có dịch bệnh (COVID-19, v.v.) ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

2. Phương án quản lý dự án.

- Phương pháp luận quản lý dự án.
- Phương án quản lý tiến độ và tiến triển.
- Phương án quản lý nhân lực.
- Phương án quản lý yêu cầu và kết quả.
- Phương án bảo đảm chất lượng.
- Phương án quản lý giao tiếp và thay đổi.
- Phương án quản lý vấn đề và rủi ro.
- Phương án quản lý bảo mật.
- Kế hoạch báo cáo và kiểm tra công việc.

3. Phương án liên kết tư vấn và tái xây dựng

- Phương án kiểm tra tính khả thi để thực hiện kết quả tư vấn.
- Phương án quản lý để kết nối hiệu quả các kết quả tư vấn với tái cấu trúc.

V. Phần Hỗ trợ

- Phương án đào tạo và chuyển giao.

VI. Khác

- Nội dung đề án tự do khác do công ty tham gia đấu thầu đề xuất

b. Trọng tâm khi viết đề án

1) Viết đề án theo mục lục và hướng dẫn chi tiết về cách thức viết đề án đã được đưa ra.

* Nội dung trong mục lục có thể thay đổi thứ tự, nhưng phải bao gồm tất cả các phần.

2) Đề án phải được trên khổ giấy A4.

3) Đề án có thể viết theo chiều dọc hoặc ngang của giấy A4.

4) Mỗi trang của đề án phải được đánh số ở vị trí dễ tham khảo (ở giữa dưới mỗi trang).

c. Giá cả và căn cứ đề xuất

5) Nộp giá đề xuất riêng biệt, niêm phong và đóng dấu.

6) Giá đề án phải được phân tách theo từng công việc, nhân lực tham gia.

7) Cần chỉ rõ chi phí dịch vụ, chi phí quản lý chung, các chi phí khác và thuế giá trị gia tăng.

8) Cung cấp cơ sở tính toán chi tiết về nội dung, chiết khấu, thuế, tổng giá trị.

9) Phân loại mức độ nhân lực tham gia, số lượng nhân lực và số ngày công tính toán.

【Phụ lục 1】 Đơn đăng ký tham gia đấu thầu

Đơn đăng ký tham gia đấu thầu

Nội dung đề án		
Đề án	Tên công ty	
	Đại diện pháp luật	
	Mã công ty	
	Địa chỉ	
	Liên hệ	
Đăng ký tham gia	<p>Công ty đã hiểu rõ tất cả nội dung trong yêu cầu đề án của quý Ngân hàng và đăng ký tham gia đấu thầu.</p> <p style="text-align: center;">Ngày ... Tháng ... Năm 2025</p> <p>Đơn vị đăng ký tham gia : Địa chỉ : Địa diện : (Đóng dấu)</p>	

【Phụ lục 2】 Cam kết tham gia đề án

Bản cam kết tham gia đề án

■ Tên dự án: Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam

Chúng tôi (Công ty tham gia đấu thầu) chân thành cảm ơn vì đã có cơ hội tham gia đề xuất cho **Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam**. Chúng tôi xác nhận và cam kết thực hiện những nội dung cơ bản cần được tuân thủ giữa Ngân hàng Woori Việt Nam và công ty chúng tôi như sau:

– Nội dung –

1. Chúng tôi cam kết đề xuất giải pháp và dịch vụ tốt nhất với chi phí thấp nhất để thực hiện thành công **Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam**
2. Chúng tôi tin tưởng hội đồng đánh giá **Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam** sẽ thực hiện đánh giá một cách công bằng, minh bạch và không sử dụng nội dung đề án của chúng tôi cho mục đích, công việc khác.
3. Chúng tôi tin cam kết sẽ không thắc mắc nội dung đánh giá cho đến khi nhận được thông báo kết quả từ Ngân hàng Woori Việt Nam về **Dự án tư vấn tái xây dựng Mobile banking của Ngân hàng Woori Việt Nam**
4. Chúng tôi cam kết đã hiểu rõ và soạn thảo đề án theo các yêu cầu của Ngân hàng Woori Việt Nam.
5. Chúng tôi chấp nhận và không có ý kiến nào khác khi bị tước quyền tham gia đề xuất, bị công khai thông báo từ nội bộ ra bên ngoài nếu chúng tôi tạo áp lực bằng phương thức nào đó gây trở ngại đến quá trình đánh giá công bằng, hợp lý của Ngân hàng Woori Việt Nam, hoặc làm chậm tiến độ đến các công việc đánh giá khác.
6. Chúng tôi xác nhận và khẳng định Ngân hàng Woori Việt Nam không thiên vị công ty nào trong quá trình đánh giá và yêu cầu đề án.
7. Chúng tôi đồng ý và không phản đối quyết định hủy bỏ/tạm hoãn/đình chỉ do Ngân hàng Woori Việt Nam thay đổi hoạt động, môi trường kinh doanh.

Chúng tôi đã hiểu rõ những nội dung trên, đồng ý tuân thủ và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào về những nội dung đã được quy định trong bản cam kết này.

Ngày tháng năm

Công ty đề xuất:

Địa chỉ:

Người đại diện:

(Đóng dấu)

【Phụ lục 3】 Bảng so sánh tình hình tài chính trong 3 năm gần đây

1. Các chỉ tiêu chính trong bảng cân đối kế toán

Phân loại (Đơn vị: Nghìn USD)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản			
Tài sản thanh khoản			
Tổng nợ			
Nợ lưu động			
Vốn chủ sở hữu			
Vốn điều lệ			

2. Các chỉ tiêu chính trong báo cáo kết quả kinh doanh

Phân loại (Đơn vị: Nghìn USD)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu			
(Giá vốn hàng bán)			
Lợi nhuận gộp			
(Chi phí bán hàng và quản lý)			
Lợi nhuận hoạt động			
(Chi phí lãi vay)			
(Thuế TNDN)			
Lợi nhuận ròng			

3. Các chỉ số tài chính

Phân loại (Đơn vị: %)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ suất lợi nhuận gộp ¹			
Tỷ lệ thanh khoản ²			
Tỷ lệ nợ ³			

¹ Tỷ suất lợi nhuận gộp = Lợi nhuận gộp / Doanh thu

² Tỷ lệ thanh khoản = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn

³ Tỷ lệ nợ = Tổng nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu